TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 7 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1981, tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: 02, tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa xóa án tích; tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 25/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, bị đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Đắk Lắk với thời gian cai nghiện là 12 tháng; Tại Quyết định số 2367/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2014, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chiến T**, sinh năm: 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị X; Bị cáo có vợ là Trần Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân

thân: Tại Bản án số 26/HSST ngày 21/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị xử phạt 07 năm tù, về tội *"Cướp tài sản"*, đã được xóa án tích; Tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Tại Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2020 của Công an huyện C, bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; sinh năm: 1979, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L, bị cáo có vợ là Ngô Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2020, bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1954, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Dương Thị M (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1981; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 40/HSST ngày 16/9/1988, bị Tòa án Quận sự Khu vực I xử phạt 14 năm tù về tội *"Chiếm đoạt vũ khí quân dụng"* và *Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"*, đã xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Thị L**; sinh năm 1954, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Lịch D và bà Bùi Thị T; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lưu Đình N - Sinh năm: 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Phạm Xuân B - Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Trương Quang V - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

4. Bà Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Trịnh Đình N - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

6. Ông Y K Niê - Sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn A, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 11 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T và Nguyễn Văn Q đã bàn bạc thống nhất, cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Sau khi lấy trộm được tài sản thì H, Q, T đã mang tài sản đến nhà ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L (là cha mẹ đẻ của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H) để cất giấu và tìm nơi tiêu thụ. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L mặc dù biết rõ các tài sản do các bị cáo Q, H và T trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp các tài sản tại nhà thuộc quyền quản lý và sở hữu của các bị cáo T và L. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ, ngày 04/11/2020, Nguyễn Văn H chuẩn bị 01 cây xà cạy (xà beng) bằng kim loại, dài 67 cm, một đầu cong, một đầu thẳng rồi điều khiển xe mô tô, không gắn biển số chở Nguyễn Chiến T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy cà phê của ông Lưu Đình N tại buôn E, xã E, huyện C, quan sát thấy cửa của căn nhà rẫy khoá, không có người trông coi nên H và T để xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào trong. Khi đi đến nhà rẫy, H dùng cây xà cạy mang theo cạy phá ổ khoá phòng giữa của căn nhà rẫy rồi cùng với T đi vào bên trong lấy trộm 01 máy cưa lốc mini, màu đỏ và 01 máy phát cỏ màu đỏ, hiệu Honda. Sau đó, H cùng T mang tài sản trộm cắp về nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L để cất giấu đợi mang đi tiêu thụ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H một mình quay lại nhà rẫy của ông N lấy trộm 01 nồi cơm điện hiệu SUPOR, màu sơn: hồng – đen rồi mang về nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L cất giấu với mục đích để sử dụng. Đến ngày 24/11/2020, H một mình mang máy phát cỏ nêu trên bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu gặp trên đường tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 500.000đồng, H dùng hết số tiền này mua ma tuý để sử dụng.

Vụ thứ 2: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/11/2020, Nguyễn Văn H chuẩn bị 02 cái bao xác rắn màu xanh rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số, màu sơn: Xanh chở Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T đi đến khu vực rẫy trồng khoai lang của ông Phạm Xuân B tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để đào lấy củ khoai lang. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi rẫy nên cả ba để xe mô tô ngoài đường rồi trèo qua hàng rào kẽm gai đi vào trong rẫy khoai lang, dùng tay đào những củ khoai

lang đã đến thời kỳ thu hoạch bỏ vào đầy 02 bao xác rắn, rồi cả ba khiêng 02 bao khoai lang ra bên ngoài bỏ lên xe mô tô để H chở đến bán cho bà Nguyễn Thị T tại buôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, H cân số khoai lang có trọng lượng là 90 kg, được số tiền là 360.000đồng. Trong khi H chở 02 bao củ khoai lang đi bán thì Q và T ở lại tiếp tục đào thêm củ khoai lang. Sau đó, H điều khiển xe mô tô quay lại, mang theo bao xác rắn để Q và T nhặt củ khoai lang bỏ vào đầy 01 bao xác rắn rồi cả ba mang bao khoai lang ra bên ngoài, để bao khoai lang lên xe mô tô, H điều khiển xe mô tô chở bao khoai lang cùng Q và T mang đến bán cho bà Nguyễn Thị T, H cân số khoai lang có trọng lượng 50kg, được số tiền là 200.000đồng, H, Q và T đã dùng hết số tiền này để mua ma tuý cùng nhau sử dụng.

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ, ngày 12/11/2020, Nguyễn Văn H chuẩn bị 01 cái giỏ nhựa và 01 cái bao xác rắn màu xanh rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở T đi đến vườn cam của ông Trương Quang V tại buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi rẫy nên H và T mang xe mô tô cất giấu vào lô cao su ở gần đó rồi cả hai mang theo giỏ nhựa và bao xác rắn trèo qua hàng rào kẽm B40, đi vào bên trong vườn cam của ông V, chọn những quả cam sành đã già, đến thời kỳ thu hoạch để hái trộm. H dùng giỏ nhựa còn T dùng bao xác rắn để hái quả cam. Sau khi hái được đầy giỏ nhựa và bao xác rắn, H và T khiêng giỏ nhựa và bao xác rắn bên trong đựng quả cam ra bên ngoài rồi H điều khiển xe mô tô chở giỏ nhựa và bao xác rắn đựng quả cam đã hái trộm được cùng với T mang đến bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại buôn M, xã E, huyện C. Tại đây, Huynh cân được tổng số quả cam có trọng lượng là 70kg, bán được số tiền là 500.000đồng. H và T đã dùng hết số tiền trên để mua ma tuý cùng nhau sử dụng.

Vụ thứ 4: Khoảng 08 giờ, ngày 13/11/2020, Nguyễn Văn Q chuẩn bị 01 con dao quắm dài khoảng 60 cm rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở Nguyễn Chiến T đi đến lô rẫy cà phê của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1980, trú tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi rẫy, Q và T để xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào đến một cái giếng bên trong rẫy khiêng tấm đan bê tông đậy miệng giếng ra và cùng nhau kéo lên lấy trộm được 01 máy bơm nước, loại bơm chìm 03 pha, màu bạc. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả hai mang máy bơm nước nêu trên về cất giấu tại nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L để tìm nơi tiêu thụ.

Vụ thứ 5: Khoảng 17 giờ, ngày 23/11/2020, Nguyễn Văn H chuẩn bị 01 cây xà cạy (xà beng) bằng kim loại dài 67cm rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T đi đến lô rẫy cà phê của ông Trịnh Đình N tại buôn E, xã E, huyện C, để trộm cắp tài sản, khi đến nơi quan sát thấy không có người trông coi rẫy nên cả ba để xe mô tô ngoài đường, H và T mang theo cây xà cạy đi đến căn nhà rẫy bên trong rẫy còn Q thì đứng bên ngoài cảnh giới. Khi vào đến nhà rẫy, H dùng cây xà cạy mang theo cạy phá ổ khoá của căn nhà rẫy làm ổ khoá rời ra, H mở cửa đi vào bên trong dùng Cờ lê có sẵn trong nhà rẫy tháo 01 máy mô tơ màu xanh gắn trên máy phun thuốc sâu ra rồi T lấy 01 bình phun thuốc sâu loại sạc điện màu vàng, 01 máy phun thuốc sâu, 01 mô tơ màu xanh (gắn trên máy phun thuốc sâu) trong nhà rẫy mang ra để gần xe mô tô. Sau khi mang ra bên ngoài, T và Q đi vào thì nhìn thấy

có một cái giếng cách nhà rẫy khoảng 15 mét nên cùng H đi đến mở tấm đan bằng bê tông trên miệng giếng ra rồi cùng nhau kéo lên lấy được 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm 01 pha. Sau khi lấy trộm được tất cả tài sản trên, cả ba mang tài sản trộm cắp về nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L để cất giấu đợi mang đi tiêu thụ bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Đến sáng ngày 24/11/2020, Nguyễn Văn H một mình mang 01 bộ phận nén của máy phun thuốc sâu (máy phun thuỷ lực, được gắn trên khung sắt có bánh xe) bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu gặp trên đường tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 150.000đồng, sau đó H dùng hết số tiền này mua ma tuý cùng T và Q sử dụng.

Vụ thứ 6: Khoảng 05 giờ, ngày 24/11/2020, Nguyễn Văn H chuẩn bị 01 cây xà cạy (xà beng) bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số, màu sơn: Xanh chở Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả ba đi đến lô rẫy cà phê của ông Trịnh Đình N tại buôn E, xã E, huyện C, quan sát thấy không có người trông coi rẫy nên cả ba để xe mô tô trên đường rồi H mang theo cây xà cạy cùng với T đi đến một cái giếng khoan trong rẫy ông N, còn Q đứng cách giếng khoan khoảng 05 mét để cảnh giới. Khi đi đến giếng khoan, H dùng cây xà cạy để cạy phá ổ khoá của nắp giếng rồi cùng T kéo tấm đan bằng bê tông đậy miệng giếng ra, sau đó cả ba cùng nhau kéo lên lấy được 01 máy bơm nước, loại máy bơm hoả tiễn, nhãn hiệu GALAXY, loại 2.2kw 03HP, số loại TYPE GLX – 8/17, màu bạc, trên thân máy bơm có 01 đoạn dây điện màu xanh dài 173 cm và 70 mét dây điện 03 pha màu đen gắn theo máy bơm. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả ba mang máy bơm nước và cuộn dây điện nêu trên về nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L cất giấu để chờ mang đi tiêu thụ lấy tiền mua ma tuý sử dụng.

Vụ thứ 7: Khoảng 12 giờ, ngày 24/11/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T đi đến rẫy trồng cà phê của ông Y K Niê tại buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, quan sát không thấy người trông coi rẫy nên cả ba để xe mô tô ngoài đường rồi cùng đi bộ vào bên trong rẫy để lấy trộm máy bơm nước. Khi cả ba đi vào đến một cái giếng trong rẫy của ông Y K, thấy nắp của miệng giếng này không khoá nên H và Q kéo tấm đan bằng bê tông trên miệng giếng ra để lộ ra một khoảng trống rồi cả ba cùng nhau kéo lên lấy được 01 máy bơm nước loại bơm 03 pha. Sau khi lấy trộm được tài sản, H để máy bơm nước ở gác ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe chở Q và T cùng máy bơm nước về nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L để cất giấu thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ được Q và T, còn H thì mang máy bơm nước cất giấu trong vườn cà phê nhà bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1969, trú tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk rồi để xe mô tô lại trốn thoát, đến ngày 09/3/2021 thì Nguyễn Văn H bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2020 kết luận: 01 máy bơm nước, loại máy bơm hoả tiễn, nhãn hiệu GALAXY, loại 2.2kw 03HP, số loại TYPE GLX – 8/17, bằng kim loại màu bạc. Trị giá là 2.500.000đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021 kết luận: 01 máy bơm nước loại bơm 03 pha, màu bạc, mua năm 2018, trị giá là 1.500.000đồng; 01 máy bơm nước loại bơm 03 pha, mua năm 2017, trị giá là 1.200.000đồng; 70 mét dây điện 03 pha, màu đen, trị giá là 300.000đồng; 140 kg củ

khoai lang đã đến thời kỳ thu hoạch, trị giá 460.000 đồng; 70kg quả cam Sành đã đến thời kỳ thu hoạch, trị giá là 875.000đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021 kết luận: 01 máy phun thuốc loại 02 vòi, trị giá là 1.500.000đồng; 01 mô tơ điện 03 pha, trị giá 1.000.000đồng; 01 máy phát cỏ hiệu Honda, màu đỏ, trị giá 2.500.000 đồng; 01 cưa lốc mini, màu đỏ, trị giá 1.000.000đồng, 01 nồi cơm điện hiệu Supor, trị giá 500.000 đồng; 01 đèn pin, trị giá 20.000đồng; 200kg hạt điều khô, trị giá 7.000.000đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 kết luận: 01 máy phun thuốc sâu loại sạc điện, màu vàng, dung tích 18 lít, trị giá 700.000đồng; 01 dàn phun thuốc trừ sâu gồm 01 mô tơ điện, 01 máy phun thuỷ lực, được gắn trên khung sắt có bánh xe, trị giá 2.000.000đồng; 01 máy bơm nước, loại bơm thả chìm 01 pha, trị giá 500.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2021 kết luận: Căn phòng ngủ, diện tích (6 x 3,4) m^2, tường xây gạch, trát vữa, nền láng xi măng, mái lợp tôn thiếc, xây dựng năm 2009, giá trị còn lại là 2.652.000 đồng; Căn phòng, diện tích (3x4,2) m^2, tường xây gạch, nền láng xi măng, mái lợp tôn thiếc, xây dựng năm 2009. Giá trị còn lại là 1.310.400đồng. Tổng giá trị 02 căn phòng nêu trên là 3.962.400đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 27/KLGD ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q: Trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (tháng 11/2020) bị cáo bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma tuý Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (tháng 11/2020) bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chiến T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L phạm tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2021

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/11/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/11/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị L** từ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09, trả lại tài sản gồm:

Trả lại 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SUPOR, màu sơn: Hồng - Đen; 01 máy cưa lốc, màu sơn: Xám - Đỏ, trên lốc máy có ghi chữ PMS-330A cho ông Lưu Đình N.

Trả lại 01 mô tơ nhãn hiệu TOÀN PHÁT, loại 03kW, 04HP, màu sơn: Xanh - Xám; 01 bơm nước (loại bơm hỏa tiễn), nhãn hiệu GALAXY, loại 2.2kW, 03HP bằng kim loại màu bạc, trên thân máy có 01 dây điện màu xanh dài 173cm; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên thân bơm có in chữ TD, màu sơn: Xanh - Trắng, loại bơm 01 pha, trên bơm kèm theo 01 đoạn dây điện dài 7,5m, không rõ nhãn hiệu; 01 bình phun thuốc trừ sâu đeo vai BMC-18L, kiểu loại bơm phun thủy lực (điện), màu: Vàng - Đen, dây bơm màu đen, cần xịt thuốc bằng kim loại, đầu xịt có nắp màu xanh; 01 cuộn dây điện 03 pha, màu đen, không rõ nhãn hiệu, dài 70 mét cho ông Trịnh Đình N.

Trả lại 01 bơm nước, loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên bơm có in chữ MK, kèm theo 01 mét dây điện màu xám loại 01 pha, không rõ nhãn hiệu; 01 bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, kèm theo bơm là 01 đoạn dây điện màu sơn: Xanh - Đen dài 01 mét; 01 cuộn dây điện 03 pha, không rõ nhãn hiệu màu xám, dài 48 mét; 01 cuộn dây phun thuốc sâu, màu vàng, dài 19 mét; 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA UNK435T, màu sơn: Trắng – Đen cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Thị L vì không liên quan đến vụ án.

Trả lại 01 máy cưa lốc, màu sơn: Xanh - Đen, trên lốc máy có ghi chữ OSHIMA CMI 40 cho ông Nguyễn Đức L.

Trả lại 01 máy cưa lốc, màu sơn: Cam, không rõ nhãn hiệu, trên vỏ máy có ghi chữ CHAIN OIL; 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu TASTO TB-330, màu sơn: Cam-Xám-Đen cho ông Ngô Thép T.

Trả lại 01 bơm nước, loại 03 pha, thân máy có chiều cao 47cm, rộng 17 cm, trên máy bơm có đoạn dây điện 03 pha dài 110cm và 01 bao xác rắn màu xanh, kích thước (90x58)cm cho ông Y K Niê.

Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: DAMSAN, Màu sơn: Xanh, Số máy: VHHLC150FMG00002373, Số khung: VHDCG01JHH00233 là phương tiện mà Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T và Nguyễn Văn Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Tháng 9 năm 2003, anh Dương Văn H, sinh năm: 1980, trú tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mua và đứng tên đăng ký xe, sau khi sử dụng đi lại một thời gian thì đến năm 2007 (không rõ ngày, tháng) anh H bán chiếc xe trên cho ông Trịnh Văn T, sinh năm: 1971, trú tại buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi mua, ông T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại. Đến năm 2017, ông T giao chiếc xe trên cho anh Trịnh Văn T1, sinh năm: 1973, trú tại buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (em ruột của ông T) mượn để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 14/7/2020, trong quá trình sử dụng thì chiếc xe mô tô trên bị hư hỏng nên anh T1 gửi chiếc xe trên tại nhà Phạm Thị L. Đến tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn H mượn Phạm Thị L chiếc xe trên làm phương tiện để đi làm, sau đó H sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, đến ngày 24/11/2020 thì Cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc xe mô tô trên. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe trên cho ông Trịnh Văn T.

Đối với 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SHARP, màu sơn: Bạc-Đen; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu HAOMAI MOD 35502, màu sơn: Xanh-Đen, có quấn băng keo màu đỏ, dây thun đen; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên bơm có chữ TD, màu sơn: Xám-Trắng, loại 01 pha kèm theo 01 cuộn dây điện kèm theo bơm, trên vỏ dây điện có in chữ ĐẠI NAM VIET THANH 2.60 dây điện dài khoảng 29,5m; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu trên thân bơm có nhiều vết hàn có in chữ số 12-835, bơm màu: Xám-Trắng, loại bơm 01 pha, bơm kèm theo 01 cuộn dây điện màu đen loại 01 pha, có chiều dài 25m. Quá trình điều tra xác định các tài sản này là của Nguyễn Văn H gửi tại nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 cây xà cạy (xà beng) bằng kim loại, 01 đầu lưỡi, 01 đầu quắm, dạng xoắn dài 67cm, thu giữ được tại nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 710.000 đồng các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Văn Q có được từ việc bán khoai lang và bộ phận nén của máy phun thuốc sâu

(máy phun thủy lực) là tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đồng các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T có được từ việc bán cam là tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 căn phòng của nhà bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L, là địa điểm để các bị cáo cất giữ tài sản do phạm tội mà có, có giá trị là 3.962.400đồng, vì vậy cần tịch thu của bị cáo T và L giá trị căn phòng trên để sung vào ngân sách nhà nước.

**** Về phần trách nhiệm dân sự:***

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T phải liên đới bồi thường cho ông Lưu Đình N số tiền 2.500.000đồng là trị giá 01 chiếc máy phát cỏ màu đỏ hiệu Honda (không thu hồi được), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000đồng.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Trong thời gian tháng 11/2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Văn Q đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong đó cả ba bị cáo cùng thực hiện là 04 vụ, bị cáo H và bị cáo T cùng nhau thực hiện 02 vụ, bị cáo Q và bị cáo T cùng nhau thực hiện 01 vụ. Tính theo từng bị cáo thì bị cáo H thực hiện 06 vụ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.535.000đồng, bị cáo T thực hiện 07 vụ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.535.000đồng, bị cáo Q thực hiện 05 vụ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.160.000đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp thì một số ít tài sản các bị cáo đem bán để mua ma túy sử dụng, phần lớn tài sản còn lại các bị cáo đem về nhà bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L để cất giấu chờ tiêu thụ. Bị cáo T và L mặc dù biết rõ đó là các tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp số tài sản này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 29/5/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa xóa án tích; tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 25/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"*, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến tháng 11/2020, bị cáo tiếp

tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L đã phạm vào tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)....

g) Tái phạm nguy hiểm"

Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, hoàn toàn hiểu rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Chiến T được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Thành khẩn khai báo"*, *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"* quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết *"người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi"* quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"*, bị cáo Phạm Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* bị cáo Thống và bị cáo Lưu đều được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn, quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình cho phù hợp đối với từng bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều tham gia với vai trò là người thực hành, không có người cầm đầu, chủ mưu, các bị cáo đều nghiện ma túy và không có tiền sử dụng nên rủ rê nhau cùng thực hiện trộm cắp, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H hiện có tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm, sau khi ra tù không thu dưỡng mà còn phạm tội mới, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"*, bị cáo thực hiện tổng cộng 06 vụ trộm cắp, giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.535.000đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Chiến T có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội *"Cướp tài sản"* tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, bị cáo Nguyễn Chiến T đã thực hiện tổng công 07 vụ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.535.000đồng, đối với bị cáo Nguyễn Văn Q đã thực hiện 05 vụ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.160.000đồng. Cả 03 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T đều là đối tượng nghiệm ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, trong đó hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là cao hơn các bị cáo khác, hình phạt đối với bị cáo T thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo khác và hình phạt đối với bị cáo Q là thấp hơn bị cáo H và bị cáo T.

[5.2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L đã phạm vào tội ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, hai bị cáo là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Q, mặc dù thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Chiến T là sai trái nhưng không ngăn cản mà lại còn chứa chấp tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có được nên mới phạm tội. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L không nhằm mục đích kiếm lợi cho bản thân mà chỉ vì thương con nên đã bao che cho hành vi sai trái của con minh,

các bị cáo hiện nay đều đã cao tuổi nhưng còn phải nuôi các cháu nhỏ chưa thành niên là con của bị cáo H và Q ở nhà, do bị cáo H và Q là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, thu nhập để nuôi con, đối với bị cáo Phạm Thị L có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm phạm luật gì, hiện nay đang bị bệnh hen phế quản, thoát vị đĩa đệm, tăng huyết áp. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt. mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị L là thấp hợn đối với bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L đều làm nông, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ các tài sản bao gồm các vật chứng của vụ án của các bị hại bị chiếm đoạt và một số vật chứng không liên quan đến hành vì trộm cắp tài sản của các bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SUPOR, màu sơn: Hồng-Đen; 01 máy cưa lốc, màu sơn: Xám - Đỏ, trên lốc máy có ghi chữ PMS-330A cho ông Lưu Đình N.

Trả lại 01 mô tơ nhãn hiệu TOÀN PHÁT, loại 03kW, 04HP, màu sơn: Xanh - Xám; 01 bơm nước (loại bơm hỏa tiễn), nhãn hiệu GALAXY, loại 2.2kW, 03HP bằng kim loại màu bạc, trên thân máy có 01 dây điện màu xanh dài 173cm; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên thân bơm có in chữ TD, màu sơn: Xanh - Trắng, loại bơm 01 pha, trên bơm kèm theo 01 đoạn dây điện dài 7,5m, không rõ nhãn hiệu; 01 bình phun thuốc trừ sâu đeo vai BMC-18L, kiểu loại bơm phun thủy lực (điện), màu: Vàng - Đen, dây bơm màu đen, cần xịt thuốc bằng kim loại, đầu xịt có nắp màu xanh; 01 cuộn dây điện 03 pha, màu đen, không rõ nhãn hiệu, dài 70 mét cho ông Trịnh Đình N.

Trả lại 01 bơm nước, loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên bơm có in chữ MK, kèm theo 01 mét dây điện màu xám loại 01 pha, không rõ nhãn hiệu; 01 bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, kèm theo bơm là 01 đoạn dây điện màu sơn: Xanh - Đen dài 01 mét; 01 cuộn dây điện 03 pha, không rõ nhãn hiệu màu xám, dài 48 mét; 01 cuộn dây phun thuốc sâu, màu vàng, dài 19 mét; 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA UNK435T, màu sơn: Trắng – Đen cho bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L vì không liên quan đến vụ án.

Trả lại 01 máy cưa lốc, màu sơn: Xanh - Đen, trên lốc máy có ghi chữ OSHIMA CMI 40 cho ông Nguyễn Đức L.

Trả lại 01 máy cưa lốc, màu sơn: Cam, không rõ nhãn hiệu, trên vỏ máy có ghi chữ CHAIN OIL; 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu TASTO TB-330, màu sơn: Cam-Xám-Đen cho ông Ngô Thép T.

Trả lại 01 bơm nước, loại 03 pha, thân máy có chiều cao 47cm, rộng 17 cm, trên máy bơm có đoạn dây điện 03 pha dài 110cm và 01 bao xác rắn màu xanh, kích thước (90x58)cm cho ông Y K Niê.

Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.2] Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: DAMSAN, Màu sơn: Xanh, Số máy: VHHLC150FMG00002373, Số khung: VHDCG01JHH00233 là phương tiện mà Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T và Nguyễn Văn Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe trên là của ông Trịnh Văn T do bị hư hỏng nên gửi nhờ lại tại nhà bị cáo Phạm Thị L. Việc bị cáo Nguyễn Văn H mượn Phạm Thị L chiếc xe trên làm phương tiện để đi làm, sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản thì ông T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe trên cho ông Trịnh Văn T là phù hợp.

[7.3] Đối với 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SHARP, màu sơn: Bạc-Đen; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu HAOMAI MOD 35502, màu sơn: Xanh-Đen, có quấn băng keo màu đỏ, dây thun đen; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên bơm có chữ TD, màu sơn: Xám-Trắng, loại 01 pha kèm theo 01 cuộn dây điện kèm theo bơm, trên vỏ dây điện có in chữ ĐẠI NAM VIET THANH 2.60 dây điện dài khoảng 29,5m; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu trên thân bơm có nhiều vết hàn có in chữ số 12-835, bơm màu: Xám-Trắng, loại bơm 01 pha, bơm kèm theo 01 cuộn dây điện màu đen loại 01 pha, có chiều dài 25m. Quá trình điều tra xác định các tài sản này là của bị cáo Nguyễn Văn H gửi tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7.4] Đối với 01 cây xà cạy (xà beng) bằng kim loại, 01 đầu lưỡi, 01 đầu quắm, dạng xoắn dài 67cm, thu giữ được tại nhà Nguyễn Văn T, Phạm Thị L là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với số tiền 710.000đồng mà bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T và Nguyễn Văn Q (tiền do các bị cáo bán 140 kg khoai lang giá 560.000đồng và bán 01 bộ phận nén của máy phun thuốc sâu giá 150.000đồng), đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu của mỗi bị cáo 1/3 số tiền 710.000đồng, tương đương với số tiền 236.500đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7.6] Đối với số tiền số tiền 500.000đồng do bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T bán 70kg cam sành trộm cắp ngày 12/11/2020, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu của mỗi bị cáo 1/2 số tiền 500.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7.7] Đối với 02 căn phòng mà bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L sử dụng để chứa chấp tài sản do phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị L số tiền 3.962.400đồng là trị giá 02 căn phòng trên.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự:

[8.1] Các bị hại là ông Phạm Xuân B, ông Trương Quang V, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Trịnh Đình N, ông Y K Niê đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.2] Về việc bồi thường dân sự đối với ông Lưu Đình N, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ông Lưu Đình N giữ nguyên yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T phải bồi thường cho ông số tiền 12.020.000đồng là trị giá các tài sản bị mất trộm bao gồm: 01 máy phun thuốc 02 vòi, trị giá 1.500.000đồng; 01 mô tơ 03 pha trị giá 2.500.000đồng; 01 đền pin trị giá 20.000đồng; 200kg hạt điều khô, trị giá 7.000.000đồng.

[8.2.1] Đối với 01 chiếc máy phát cỏ màu đỏ hiệu Honda hiện không thu hồi được do các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T trộm cắp của ông Lưu Đình N có trị giá 2.500.000đồng là tài sản không thu hồi được, cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T phải liên đới bồi thường cho ông Lưu Đình N số tiền 2.500.000đồng, theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000đồng.

[8.2.2] Đối với các tài sản còn lại mà ông Lưu Đình N trình báo bị mất trộm và yêu cầu bồi thường chưa làm rõ được đối tượng thực hiện hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, bao gồm: 200kg hạt điều khô, trị giá 7.000.000đồng; 01 đèn pin, trị giá 20.000đồng; 01 máy phun thuốc sâu loại 02 vòi trị giá 1.500.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ cơ sở để xem xét buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T phải bồi thường cho ông Lưu Đình N trị giá các tài sản này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tiến hành tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[9.1] Đối với việc bị cáo Phạm Thị L cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn chiếc xe mô tô do anh Trịnh Văn T mang đến gửi thì bị cáo L không biết và không liên quan đến việc bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không đồng phạm về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[9.2] Đối với người phụ nữ đã mua 70kg quả cam do Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T trộm cắp mà có, quá trình điều tra vụ án không xác định được nhân thân, lai lịch, đồng thời khi mua không biết là tài sản do người khác trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[9.3] Đối với bà Nguyễn Thị T, là người đã mua 140kg củ khoai lang do các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T mang đến bán, bà Nguyễn Thị T không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[9.4] Đối với một người phụ nữ làm nghề thu mua phế liệu đã mua 01 máy phát cỏ hiệu Honda, màu đỏ và 01 bộ phận nén của máy phun thuốc sâu (máy phun thủy lực) của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra vụ án không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ nêu trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T và Nguyễn Văn Q** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Phạm Thị L** phạm tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/3/2021

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến T** 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/11/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/11/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị L** từ 06 (Sáu) cải tạo không giam giữ

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L là ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46 khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 486.500đồng của bị cáo Nguyễn Văn H, truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 486.500đồng của bị cáo Nguyễn

Chiến T, truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 236.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q, đây là các khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L số tiền 3.962.000đồng là trị giá 02 căn phòng mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm chứa chấp các tài sản do phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H các tài sản 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SHARP, màu sơn: Bạc-Đen; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu HAOMAI MOD 35502, màu sơn: Xanh-Đen, có quấn băng keo màu đỏ, dây thun đen; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu, trên bơm có chữ TD, màu sơn: Xám-Trắng, loại 01 pha kèm theo 01 cuộn dây điện kèm theo bơm, trên vỏ dây điện có in chữ ĐẠI NAM VIET THANH 2.60 dây điện dài khoảng 29,5m; 01 máy bơm nước loại bơm chìm, không rõ nhãn hiệu trên thân bơm có nhiều vết hàn có in chữ số 12-835, bơm màu: Xám-Trắng, loại bơm 01 pha, bơm kèm theo 01 cuộn dây điện màu đen loại 01 pha, có chiều dài 25m, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

**** Về phần trách nhiệm dân sự:***

Áp dụng Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Chiến T phải liên đới bồi thường cho ông Lưu Đình N số tiền 2.500.000đồng là trị giá 01 chiếc máy phát cỏ màu đỏ hiệu Honda (không thu hồi được), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Chiến T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- UBND xã E;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn